

Số: 421/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **11** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô LA, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260714-180032.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/PKBHM ngày 14/7/2026; Tổng số người hành nghề: 45 người; điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 07.

2. Phòng khám đa khoa Thịnh Vượng trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Anh Thơ (Địa chỉ: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260714-180041.

Danh sách đăng ký hành nghề số 74/PKĐKTV ngày 14/7/2026; Tổng số người hành nghề: 23 người; Bổ sung 04.

3. Phòng khám đa khoa Hiệp Mai thuộc Công ty TNHH dịch vụ y tế Hiệp Mai (Địa chỉ: Số 1-3A Đường Vương Văn Trà, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180023.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PK-HM ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 33; Bổ sung 01.

4. Phòng khám đa khoa Mỹ Phát thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Mỹ Phát (Địa chỉ: Số 1170 TDP Quang Trung, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260715-180056.

Danh sách đăng ký hành nghề số 07/PKMP ngày 16/6/2026; Tổng số người hành nghề: 55 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 02.

5. Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa thuộc Công ty cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế (Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180012.

Danh sách đăng ký hành nghề số 10/PKĐKĐK ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 40; điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

6. Phòng khám đa khoa Y học Bắc Giang thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Việt An (Địa chỉ: Số 150, đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180014.

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKYHBG ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 25 người; Bổ sung 02; Giảm: 02.



7. Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ 2 thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ (Địa chỉ: Ngã tư Đông Côi, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180040.

Danh sách đăng ký hành nghề số 09/PKĐKHM2 ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 39; Bổ sung 01, điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 01.

8. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/BC-BVPT ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 77; Điều chỉnh thông tin: 01, Giảm 02.

9. Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long (Địa chỉ: Tân Tiến, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh), Mã hồ sơ: H05.21-260715-180034.

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/BVĐKBTL ngày 15/7/2026; Tổng số người hành nghề: 129 người; Bổ sung 02.

10. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180010.

Danh sách đăng ký hành nghề số 119/BVĐKHNBG ngày 16/7/2026; Tổng số người hành nghề: 171 người; điều chỉnh thông tin: 01.

11. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260716-180041.

Danh sách đăng ký hành nghề số 50/BC-BVĐKTT ngày 06/7/2026; Tổng số người hành nghề: 133 người; Giảm 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THUẬN THÀNH

Số: /BC-BVĐKTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Thuận Thành
2. Thông tin GPHĐ: số 602/BN-GPHĐ; ngày cấp 08/01/2026; địa điểm hành nghề: tổ dân phố Ngọc Khám – phường Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh; chữa bệnh: 24/24
3. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tiến, số căn cước công dân: 008069010531, trình độ: BSCKII Ngoại, điện thoại: 0965994368.
4. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bác sĩ Nguyễn Đình Hoan, số căn cước công dân 024077005511; CCHN số 0001950/BN-CCHN ngày 25/12/2013 , Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Ngoại - Sản; Điện thoại: 0978462739
5. Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Vân, phòng KHN-V-CĐT. Điện thoại: 0987388241
6. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (cũ+mới): 133. Số thôi việc: 01.

TT	Họ tên	Văn bằng; chứng chỉ	Số giấy phép hành nghề; ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn/TYT	Thời điểm tiếp nhận	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Đình Hoan	BSDK; BSCK II; Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; điện tim đồ	0001950/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; điện tim đồ; Đọc Xquang trong	Phó Giám đốc; Người CTNCMKT của cơ sở	BGD	29/3/2003	Không	

						ngày trực					
2	Nguyễn Hữu Tiến	BSĐK; BSCK II	001346/BN-CCHN; cấp ngày 6/11/2013	KBCB CK Ung bướu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ung bướu; KCB y khoa; CKII Ngoại; Đọc Xquang trong ngày trực	Giám đốc	BGD	29/3/2003	Không	
3	Nguyễn Thị Sáu	BSĐK,BSCKI Nội Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trẻ	0001959/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trên; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó Giám đốc	BGD	29/3/2003	Từ 17h15 đến 21h00 thứ 2 đến thứ 6, 8h00 đến 21h00 thứ 7, Chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội bác sỹ Sáu	
4	Biện Xuân Bình	CD Kỹ thuật HA	0001985/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ	Không	CDHA-TDCN	29/3/2003	Không	
5	Hoàng Tiên Quyền	CD Kỹ thuật HA chứng chỉ: Đo độ loãng xương	000708/BN-CCHN; cấp ngày 16/4/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ; Đo độ loãng xương	Không	CDHA-TDCN	29/3/2003	Không	

					vị						
6	Nguyễn Đức Nam	BSĐK Chứng chỉ: Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK; Định hướng chuyên khoa CĐHA	004113/BN-CCHN; cấp ngày 15/06/2016	KBCB CK Nội-Nhi-CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi- CĐHA; KCB y khoa; Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK;	Phó khoa	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Từ 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội Bác sĩ Nam	
7	Nguyễn Minh Đức	CN KT hình ảnh y học	04688/BN-CCHN; cấp ngày 19/7/2018	KTV HAYH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
8	Nguyễn Thị Liên	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	002569/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
9	Nguyễn Thị	Điều dưỡng CN	0001921/BN-	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Điều dưỡng; Chuẩn bị dụng cụ và phụ	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	

	Thảo	Chứng chỉ: Chuẩn bị dụng cụ và phụ giúp trong NS đường tiêu hóa	CCHN; cấp ngày 18/12/2013		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	giúp trong NS đường tiêu hóa					
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Y sỹ đa khoa; Điều dưỡng Chứng chỉ: Kỹ thuật ĐTĐ; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	0001971/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	Không	CĐHA- TDCN	29/3/2003	Không	
11	Nguyễn Văn Chiến	BSĐK, BSCKI CĐHA Chứng chỉ: Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản	000804/BN- CCHN; cấp ngày 29/05/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ CK CĐHA; Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản;	Trưởng khoa	CĐHA- TDCN	29/3/2003	Không	
12	Nguyễn Văn Dũng	CĐ KT hình ảnh, ĐH KT HAYH Chứng chỉ: Kỹ thuật chụp CT scanner	0002116/BN- CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ; cử nhân kỹ thuật HAYH; Kỹ thuật chụp CT scanner	Không	CĐHA- TDCN	29/3/2003	Không	
13	Nguyễn Viết Tùng	CN KT hình ảnh y học	000826/BN- CCHN; cấp ngày 5/6/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	CK CĐHA	Không	CĐHA- TDCN	29/3/2003	Không	

14	Phạm Thị Hằng	Điều dưỡng CN	0003908/BN-CCHN; cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
15	Trần Thị Lan Hương	BS YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ; CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân	04615/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; điện tim đồ; CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân;	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
16	Đỗ Thị Hiên	Hộ sinh CĐ	0001926/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
17	Nguyễn Xuân Quyết	Bác sỹ đa khoa (2015); CKI CĐHA (2024) Chứng chỉ: Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	004147/BN-CCHN; cấp ngày 13/02/2017; Quyết định 471/QĐ-SYT ngày 22/4/2025	KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang-Y khoa, Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	không	CĐHA-TDCN	9/5/2025	Từ 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ	
18	Man Phú Sơn	Bác sỹ y khoa (2022) Chứng chỉ: chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023)	000458/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa, CĐHA cơ bản	Không	CĐHA-TDCN	29/5/2025	Không	
19	Nguyễn	Điều dưỡng		Điều	Từ 6h00-17h00; Thứ	Điều dưỡng	Không	CĐHA-	29/3/2003	Không	

	Thị Ngát	CĐ	0003465/BN-CCHN; cấp ngày 1/10/2015	dưỡng	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			TDCN			
20	Nguyễn Thị Mây	Điều dưỡng CN	0001923/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	29/3/2003	Không	
21	Nguyễn Thị Huế	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	006246/BN-CCHN; cấp ngày 22/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	11/04/2003	Không	
22	Phạm Thị Phương Mai	Hộ sinh CĐ	0002566/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
23	Nguyễn Thị Phương Dung	BSĐK, CKI TMH (2025) Chứng chỉ: Hồi sức cấp cứu; điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH	005963/BN-CCHN; cấp ngày 22/4/2022; Quyết định 1503/QĐ-SYT ngày 25/12/2025	KBCB CK Ngoại - TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-TMH; KCB y khoa; Hồi sức cấp cứu, điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH; Đọc Xquang trong trực	Không	RHM - MẮT-TMH	29/3/2003	Không	
24	Ngô Thị Nhân	Điều dưỡng CN	000451/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-KSNK	29/3/2003	Từ 17h15-21h thứ 2-thứ 6	

					phân công của đơn vị					và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK phụ sản Thuận Thành	
25	Nguyễn Ngọc Thơm	Điều dưỡng CN	0001974/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-KSNK	29/3/2003	Không	
26	Đỗ Thị Thùy Yên	Điều dưỡng CN Chứng chỉ Kỹ thuật thận nhân tạo; chăm sóc bệnh nhân HSCC	005783/BN-CCHN; cấp ngày 24/09/2021	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo; chăm sóc bệnh nhân HSCC	Không	Khám bệnh	11/07/2024.	Không	
27	Dương Quang Thắng	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	0002117/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; gây mê hồi sức	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	
28	Lê Đăng Nam	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong TNT; chăm	0001956/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo chăm sóc BN cấp cứu	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	

		sóc BN cấp cứu									
29	Nguyễn Thị Ngân	Hộ sinh CĐ, ĐH điều dưỡng SPK Chứng chỉ: KTV dụng cụ mổ NS; chăm sóc bệnh nhân hồi tỉnh sau mổ;	0002565/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh; ĐH điều dưỡng SPK; KTV dụng cụ mổ NS; chăm sóc bệnh nhân hồi tỉnh sau mổ;	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	
30	Nguyễn Thị Kiều Trang	BSDK Chứng chỉ: Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ	4198/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 132/QĐ-SYT ngày 25/2/2022	KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản; KCB y khoa; Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Từ 07h00-11h30 và 13h30-16h45 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH y tế Thành Bắc	
31	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: điều dưỡng nội khoa tim mạch; kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong TNT	0001928/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	

32	Nguyễn Thị Thanh Hương	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	4199/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, gây mê hồi sức	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	
33	Nguyễn Việt Dũng	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: KTV dụng cụ mô NS; kỹ thuật thận nhân tạo	0002567/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV dụng cụ mô NS; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	
34	Phạm Thị Thanh	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; kỹ thuật thận nhân tạo, Đo chức năng hô hấp	0001972/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo, Đo chức năng hô hấp	Điều dưỡng TK	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Không	
35	Trần Đức Bình	BSĐK; BSCK I Gây mê hồi sức Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu	0001945/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 441/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	HSCC-GMPT-TNT	29/3/2003	Từ 07h00-11h15 và 13h30-17h15 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH được	

		cho bệnh nhân								Nam Khánh	
36	Vũ Thị Việt Hà	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Một số kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản; KTV dụng cụ mổ mở	0001925/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV dụng cụ mổ mở	Không	HSCC- GMPT- TNT	29/3/2003	Không	
37	Vũ Thu Thùy	Bác sỹ y khoa (2023) Chứng chỉ: Kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản	000506/BN- GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa; Kỹ thuật thận nhân tạo cơ bản; Đọc Xquang trong trực	Không	HSCC- GMPT- TNT	16/7/2025	Không	
38	Nguyễn Thị Nhưng	Điều dưỡng CĐ	005353/BN- CCHN; cấp ngày 18/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
39	Đàm Mai Phương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp	0001944/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Truyền nhiễm	29/3/2003	Không	
40	Hoàng Thị Quyên	Điều dưỡng ĐH	004913/BN- CCHN; cấp ngày 11/1/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không	

41	Lê Thế Thiệp	BSDK; BSCKI Da liễu Chứng chỉ: điện tim đồ	001978/BN-CCHN; cấp ngày 28/12/2017	KBCB CK da liễu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK da liễu; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
42	Ngô Thị Lan Hương	BSDK; CKI Nội khoa Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ, CK HSCC cơ bản	4207/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 144/QĐ-SYT ngày 22/3/2021	KBCB CK Nội-Nhi-nội tiết	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-nội tiết; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; HSCC cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
43	Ngô Thị Tuyết Nhung	Bác sỹ y khoa	000132/BN-GPHN; cấp ngày 10/7/2024	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	08/10/2024.	Không	
44	Nguyễn Đức Kiên	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: KTV xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH	0001979/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; KTV xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
45	Nguyễn Minh Anh	Điều dưỡng CĐ	005376/BN-CCHN; cấp ngày 30/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
46	Nguyễn Ngọc	Hộ sinh CĐ; ĐH điều	0003682/BN-	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Hộ sinh; ĐH điều dưỡng SPK	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	

	Thủy	duỡng SPK Chứng chỉ: người đỡ đẻ có kỹ năng (SBA) và Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ; trẻ sơ sinh(EENC)	CCHN; cấp ngày 11/3/2016		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
47	Nguyễn Quang Huy	BS tuyển cơ sở,BSCKI Truyền nhiễm Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001968/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội- Nhi- Chuyên khoa Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa;điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Phụ trách khoa	Truyền nhiễm	29/3/2003	Không	
48	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CĐ	04608/BN- CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
49	Nguyễn Thị May	Điều dưỡng ĐH	0003096/BN- CCHN; cấp ngày 3/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
50	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng CN	006315/BN- CCHN; cấp ngày 28/4/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	31/07/2003	Không	

					phân công của đơn vị						
51	Nguyễn Thị Thu Nga	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001991/BN-CCHN; cấp ngày 26/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
52	Nguyễn Thị Thuý	Điều dưỡng CD	0001922/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
53	Nguyễn Thị Thủy	Điều dưỡng cao đẳng	006612/BN-CCHN; cấp ngày 8/12/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không	
54	Nguyễn Thị Thuý Dương	Điều dưỡng DH	0001983/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	PT Điều dưỡng TK	Khám bệnh	29/3/2003	Không	
55	Nguyễn Xuân Linh	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ	002620/BN-CCHN; cấp ngày 14/06/2023	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	06/07/2003	Không	
56	Phạm Thu Thảo	Bác sỹ y khoa	000185/BN-GPHN; cấp ngày	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	6/11/2024.	Không	

			5/9/2024		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
57	Nguyễn Xuân Ảnh	BSĐK,BSĐK định hướng ngoại Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chống THA	002643/BN- CCHN; cấp ngày 5/7/2016	KBCB CK Ngoại- Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chốngTHA; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
58	Phạm Thị Quỳnh	Điều dưỡng ĐH	0003746/BN- CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023	Không	
59	Đỗ Thị Vân	Điều dưỡng CĐ	004962/BN- CCHN; cấp ngày 26/03/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi	29/3/2003	Không	
60	Nguyễn Xuân Trung	BS YHCT; CKI YHCT Chứng chỉ: Thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết	0001981/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định	KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ;	Không	Khám bệnh	29/3/2003	Không	

		quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ	431/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	PHCN		Đọc Xquang trong ngày trực					
61	Nguyễn Thị Nguyệt	BSDK; CKI Sản Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung	0003097/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2015; Quyết định 442/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng phòng	KHNV-CĐT-QLCL	8/10/2024	Từ 17h30 - 20h thứ 2 -thứ 7; 8h00-20h chủ nhật tại Phòng khám CK Bác sĩ Thảo Hoa	
62	Nguyễn Hà Phương	Điều dưỡng ĐH Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo	04610/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
63	Lê Văn Hải	BS Y khoa	009848/HD-CCHN; cấp ngày 26/07/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	11/03/2024.	Không	
64	Nguyễn Đắc Chuẩn	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: KTV xương bột	0003515/BN-CCHN; cấp ngày 23/11/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV xương bột	Không	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
65	Biện Thị Hải	Điều dưỡng CN Chứng chỉ:	0003529/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	

		Chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân cấp cứu ban đầu	ngày 9/12/2015		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
66	Đỗ Thị Kim Anh	Điều dưỡng CN	003747/BN- CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
67	Dương Thị Mai	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chăm sóc bệnh nhân TMH; phụ NS TMH; Bô túc CK TMH	0001988/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phụ NS TMH; Bô túc CK TMH	Không	Truyền nhiễm	29/3/2003	Không	
68	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa Chứng chỉ: Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ bụng cơ bản	006259/BN- CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ bụng cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	11/04/2003	Không	
69	Nguyễn Văn Kết	BSĐK,BSCKI Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -NS; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo	0001973/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Ngoại- Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -nội soi; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	

70	Trịnh Thị Thơm	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp; chăm sóc bệnh nhân ĐTĐ; Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sơ sinh	0001954/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
71	Vương Công Tuyên	BSĐK; BS định hướng Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyến giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo; Chẩn đoán và điều trị bệnh rò hậu môn; Tán sỏi thận qua da	4201/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyến giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo; Chẩn đoán và điều trị bệnh rò hậu môn; Tán sỏi thận qua da; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	29/3/2003	Không	
72	Vũ Việt Cường	Bác sỹ y khoa (2023)	000498/BN-GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Ngoại khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Ngoại khoa-y kho; Đọc Xquang trong trực	Không	Khám bệnh	15/8/2025	Không	
73	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ:	0001976/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nhi	29/3/2003	Không	

		HSCC và chăm sóc thiết yếu	ngày 25/12/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
74	Nguyễn Thị Hiền	BSĐK	006257/BN- CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; Độc Xquang trong ngày trực	Không	Nhi	24/04/2003	Không	
75	Nguyễn Thị Huệ	Điều dưỡng CD	004371/BN- CCHN; cấp ngày 23/2/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi	29/3/2003	Không	
76	Nguyễn Thị Lan	Điều dưỡng CN	0001963/BN- CCHN; cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nhi	29/3/2003	Không	
77	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	0001930/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Truyền nhiễm	29/3/2003	Không	
78	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng CN	006371/BN- CCHN; cấp ngày 14/6/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi	31/07/2003	Không	
79	Tăng Thị Huệ	BSĐK, BSCKI -Nhi Chứng chỉ:	0002562/BN- CCHN; cấp	KBCB CK Nội-	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Hồi sức sơ	Phó khoa phụ trách khoa	Nhi	29/3/2003	Từ 17h15- 20h, thứ	

		Hồi sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	ngày 20/08/2014	Nhi	ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực				2-thứ 6 và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám CK nhi Lan Huệ	
80	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng CĐ	0001932/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi	29/3/2003	Không	
81	Nguyễn Thị Hà	Bác sỹ y khoa (2023)	000404/BN-GPHN; cấp ngày 26/4/2025	Chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Truyền nhiễm	22/5/2025	Không	
82	Nguyễn Thị Hồng Thơm	BSYK	000490/BN-GPHN; cấp ngày 20/6/2025	chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nhi khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nhi	2/10/2025	Không	
83	Vũ Thị Hương Giang	Điều dưỡng CĐ	006248/BN-CCHN; cấp ngày 22/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	11/04/2003	Không	
84	Đỗ Thị Thu Thủy	Điều dưỡng CĐ	0001960/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	

			ngày 25/12/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
85	Nguyễn Ngọc Huyền	BSDK Chứng chỉ: Điện tim đồ	006255/BN- CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; Điện tim đồ; Độc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	31/03/2003	Không	
86	Đặng Thị Hằng	BSDK; BS CKI Nội khoa Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; NS TMH; điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản	0002563/BN- CCHN; cấp ngày 20/08/2014; Quyết định 433/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	KBCB CK Nội- Nhi- Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; NS TMH; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; Độc Xquang trong ngày trực	Phó khoa- PT khoa	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
87	Lưu Thị Nhu Hoa	Điều dưỡng CD	0002968/BN- CCHN; cấp ngày 28/5/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
88	Nguyễn Thị Đào	Điều dưỡng CN	04770/BN- CCHN; cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
89	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng CN	04524/BN- CCHN; cấp ngày 25/10/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	

					vị						
90	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Điều dưỡng CN	001980/BN-CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
91	Nguyễn Thị Tín	Điều dưỡng ĐH Chứng chỉ: Đo chức năng hô hấp	0003669/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Đo chức năng hô hấp	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
92	Phạm Thị Dương	Điều dưỡng CĐ	000514/BN-CCHN; cấp ngày 5/12/2012	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
93	Phạm Thị Phượng	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Kỹ thuật thận nhân tạo	006211/BN-CCHN; cấp ngày 3/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Kỹ thuật thận nhân tạo	Không	Truyền nhiễm	12/12/2003	Không	
94	Trần Thị Hải Yến	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ	005290/BN-CCHN; cấp ngày 13/4/2020	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	29/3/2003	Không	
95	Đinh Thị Vân	Hộ sinh CĐ, ĐH điều	4196/BN-CCHN; cấp	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	

	Anh	duỡng SPK	ngày 8/5/2017		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
96	Lê Thị Liễu	BSDK; BSCKI sản Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; Phẫu thuật NS cơ bản trong phụ khoa; điện tim đồ	0001920/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	KBCB CK Ngoại- Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; Phẫu thuật NS cơ bản trong phụ khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Phụ sản	29/3/2003	Từ 17h15- 20h thứ 2-thứ 6 và 7h- 20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám SPK Thuận Thành	
97	Ngô Thị Đào	Hộ sinh CĐ	006516/BN- CCHN; cấp ngày 27/9/2023	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	13/10/2003	Không	
98	Ngô Thị Khánh	Hộ sinh CĐ	0001931/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	
99	Nguyễn Hương Giang	BSDK Chứng chỉ: Khám và điều trị SPK; PT NS cb trong PK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK;	0002119/BN- CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KBCB CK Ngoại- Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; khám và điều trị SPK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; PT NS cb trong PK; Soi đốt cổ tử cung; Đọc Xquang trong	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	

		Soi đốt cổ tử cung				ngày trực					
100	Nguyễn Minh Phương	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	04611/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	
101	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hộ sinh CĐ, ĐH điều dưỡng SPK Chứng chỉ: Theo dõi chuyển dạ trên sản phụ giảm đau trong đẻ	0001987/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh; ĐH điều dưỡng SPK	PT Hộ sinh TK	Phụ sản	29/3/2003	Không	
102	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng CN	04614/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	
103	Nguyễn Thị Huế	Hộ sinh CĐ, ĐH điều dưỡng SPK	0002242/BN-CCHN; cấp ngày 4/4/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/3/2003	Không	
104	Nguyễn Thị Thắm	BSĐK Chứng chỉ: Theo dõi giảm đau trong đẻ; PT NS cb; Điều trị nội tiết trong SPK; Soi đốt	0003683/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Theo dõi giảm đau trong đẻ; Điều trị nội tiết trong SPK; PT NS cb; Soi đốt cổ tử cung, Siêu âm trong SPK; Đọc	Phó khoa	Khám bệnh	29/3/2003	Không	

		cổ tử cung, Siêu âm trong SPK				Xquang trong ngày trực					
105	Trần Thị My	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	005039/BN- CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA- TDCN	29/3/2003	Không	
106	Nguyễn Thị Hường	Bác sỹ y khoa (2023)	000377/BN- GPHN; cấp ngày 14/4/2025	chuyên khoa Sân phụ khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Phụ sản	15/8/2025	Không	
107	Đinh Thị Nhưng	Y sỹ răng trẻ em; Điều dưỡng	0001966/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, y sỹ răng trẻ em	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	
108	Đỗ Thị Thương	BSDK; BSCK I Mắt Chứng chỉ: Phẫu thuật phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ	000655/BN- CCHN; cấp ngày 2/4/2013; Quyết định 448/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	KBCB CK Mắt- Khám bệnh; Chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Mắt-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu; KCB y khoa; Phẫu thuật phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Từ 17h15- 20h thứ 2-thứ 6 và 7h30- 20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK Mắt Bác sỹ Đỗ Thị Thương	
109	Nguyễn	BS RHM	000234/BN-	KBCB	Từ 6h00-17h00; Thứ	Bác sỹ KBCB CK	Không	RHM -	29/3/2003	Không	

	Tá Thu	Chứng chỉ: Một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ	CCHN; cấp ngày 15/06/2016	CK RHM	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	RHM; một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực		MẮT- TMH			
110	Nguyễn Thanh Tĩnh	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: phục hình răng giả; chuyên khoa răng	0001927/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phục hình răng giả; chuyên khoa răng	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	
111	Nguyễn Thị Hường	Điều dưỡng ĐH Chứng chỉ: điều dưỡng chuyên khoa Mắt	0001929/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, điều dưỡng ck mắt	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	
112	Nguyễn Thị Phương	BSĐK Chứng chỉ: Điện tim đồ;nội soi tai mũi họng, chứng chỉ bs định hướng tai mũi họng	004833/BN- CCHN; cấp ngày 14/03/2021	KBCB CK TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK TMH; KCB y khoa; Điện tim đồ; Nội soi tai mũi họng; BS định hướng tai mũi họng Đọc Xquang trong trực	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	
113	Nguyễn Thị Thu	Điều Dưỡng CD	0001933/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	
114	Nguyễn Thu Hằng	CN điều dưỡng và CD Điều dưỡng Nha khoa	0001913/BN- CCHN; cấp ngày 16/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn	Điều dưỡng; điều dưỡng nha	Không	RHM - MẮT- TMH	29/3/2003	Không	

					vị						
115	Phạm Thị Hoà	BSĐK; BSCKI RHM Chứng chỉ: Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ	0001990/BN-CCHN; cấp ngày 23/12/2013; Quyết định 446/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	KBCB CK RHM-Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu; Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	RHM - MẮT-TMH	29/3/2003	Từ 17h15-22h thứ 2-chủ nhật tại phòng khám CK RHM Hòa Lộc	
116	Dương Thị Lựu	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung	0003680/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	XN huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; ký sinh trùng; Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung;	Không	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	
117	Lê Thị Trâm	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	006072/BN-CCHN; cấp ngày 05./08/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	
118	Ngô Thị Thanh Phương	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào	001946/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào;	Phó khoa	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	

119	Nguyễn Thị Hoàn	Cử nhân sinh học; KTV xét nghiệm; Thạc sỹ sinh học Chứng chỉ: Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung	0002115/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	XN huyết học; sinh hóa; vi sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung;	Trưởng khoa	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Từ 17h30-21h00 thứ 2-thứ 6 và 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện ĐK Hồng Phúc	
120	Nguyễn Thị Mai Hương	CN Xét nghiệm	006171/BN-CCHN; cấp ngày 15/11/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	
121	Nguyễn Thị Phúc	Cử nhân xét nghiệm	004057/BN-CCHN; cấp ngày 26/12/2016	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	
122	Nguyễn Thị Tình	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ năng xét nghiệm chuyên ngành sinh hóa huyết học	001970/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; Kỹ năng xét nghiệm chuyên ngành sinh hóa huyết học;	Không	XÉT NGHIỆM	29/3/2003	Không	

123	Nguyễn Thị Nhài	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ, chuyên khoa PHCN cơ bản	005038/BN- CCHN; cấp ngày 12/6/2019 Quyết định 346/QĐ-SYT ngày 28/1/2026	KBCB bằng YHCT- PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB YHCT - PHCN; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
124	Đình Thị Thảo	Y sỹ YHCT	0002378/BN- CCHN; cấp ngày 12/5/2014	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
125	Đỗ Thị Liên	Y sỹ YHCT	0001949/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
126	Đỗ Thị Thanh	CN PHCN	4200/BN- CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
127	Đỗ Thị Thúy	CN PHCN	0002779/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2014	KTV VLTL- PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN	KTV - TK	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
128	Nguyễn Thị Thùy Linh	Y sỹ YHCT Chứng chỉ: PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật	0001964/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT, PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật; Kỹ thuật Vật lý trị	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	

					vị	liệu và phục hồi chức năng					
129	Nguyễn Tiến Thuận	BS CKI- YHCT; CC PHCN Chứng chỉ: điện tim đồ	0001955/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 1032/QĐ- SYT ngày 20/12/2023	KBCB bằng YHCT- PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT-PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	YHCT- PHCN	11/3/2024	Không	
130	Tạ Thị Ngọc	BS CKI YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ	0002228/BN- CCHN; cấp ngày 26/3/2014	KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
131	Trần Thị Minh Hào	CD PHCN Chứng chỉ: Đo độ loãng xương	4197/BN- CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN;Đo độ loãng xương	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
132	Nguyễn Đức Thịnh	Y sỹ đa khoa	006174/BN- CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT- PHCN	29/3/2003	Không	
133	Nguyễn Văn Hồng	Bác sỹ y khoa (2021) Chứng chỉ: cấp cứu cơ bản (2023); CK tâm thần cơ bản (2025)	008924/BG- GPHN; cấp ngày 24/4/2023	KB, CB Nội khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Nội khoa, cấp cứu cơ bản; CK tâm thần cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	20/1/2026	Không	

B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Nguyễn Bá Vinh	BSĐK, BSCKI -Nhi Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	0001967/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Nhi-Truyền nhiễm	A.29/3/2003 B. 1/5/2026 (Quyết định số 161/QĐ-BVĐK ngày 11/2/2026 về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí)	Không	ngỉ hưu

BVĐK Thuận Thành chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định../.

Nơi nhận:
- Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu VT, KHNV.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoan